

BS Nguy n Thành T ng -

1. Lịch s phát tri n

Hurwitz là ng i đ u tiên mô t vết đùi sau vào năm 1980, khi s d ng m t vết da c d a trên đ ng m ch mông d i.

Ramirez và c ng s đã báo cáo vết cân m c đùi sau ngoài (posterolateral fascia lata flap) và cho th y vết này đ c c p máu b i các nhánh c a đ ng m ch xuyên th nh t c a đ ng m ch đùi sâu.

Năm 1984, Song và c ng s mô t vết đùi sau d a trên nhánh xuyên th ba c a đ ng m ch đùi sâu.

Năm 1989, Maruyama và Iwahira mô t vết đ o cân da vùng khoeo–đùi sau (popliteoposterior thigh fasciocutaneous island flap) d a trên m t nhánh tr c ti p c a đ ng m ch khoeo đ che ph khu y t h ng vùng g i. Tuy nhiên, Cormack và Lamberty nh n th y nhánh m ch này không h ng đ nh.

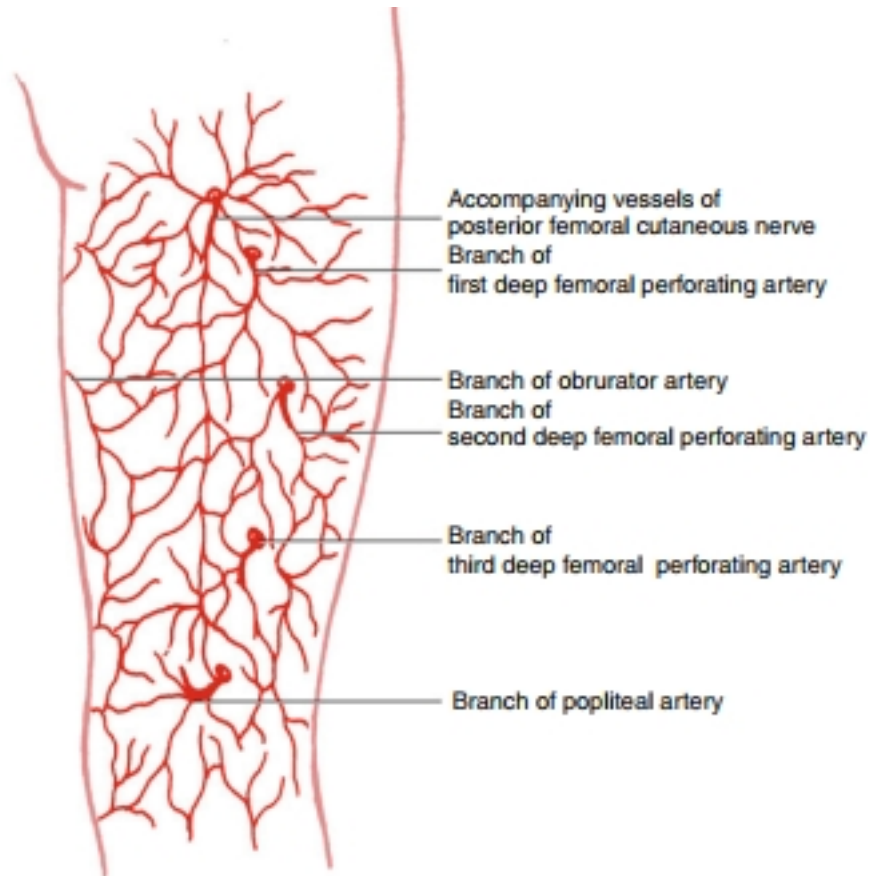
Năm 1993, Paletta và c ng s s d ng vết đùi sau d a trên nhánh xu ng c a đ ng m ch mông d i đ t o nhi u bi n th c a vết, bao g m vết đ o đùi sau (posterior thigh island flap), vết đùi–mông m r ng (extended gluteal thigh flap), vết đùi có cu ng cùng bên (ipsilateral pedicled thigh flap) và vết xoay t i ch (local rotation flap).

Năm 1996, Lambert và c ng s mô t vết cân da đùi sau có cu ng m ch đ u xa (distally based), đ c c p máu b i m t nhánh c a đ ng m ch khoeo.

Vết nhánh xuyên vùng đùi sau

Vết bìa Biên tập viên

Chức năng, 19 Tháng 7 2026 09:25 -



[Hình 1. Giải phẫu mạch máu của vết nhánh xuyên vùng đùi sau](#)